

**TÒA ÁN NHK DK
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2021

**NHK DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHK DK THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhK dK:

1. Ông: D Thanh Phương - Hiệu phó Trường THPT Tứ Kiệt.

2. Bà: Trần Thị Út - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh An - Cán bộ Tòa án nhK dK thị xã Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhK dK thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn TrK Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhK dK thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Văn T**, sinh ngày 09/3/ 2000, tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp G, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp G, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; DK tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Huỳnh Văn A (đã chết) và bà: Võ Thị P, sinh năm 1975; Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thị C, sinh ngày 20/10/2004 và có 01 con chung; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/12/2018, Ủy ban nhân dân thị xã Cai Lậy ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ Công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép. Bị can chưa chấp hành; Về nhân thân: Ngày 12/6/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội trộm cắp tài sản. Huỳnh Văn T chấp hành xong bản án ngày 12/6/2018. Do thời điểm xét xử, T chưa đủ 18 tuổi nên được xem là người không có tiền án; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 11/12/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Huỳnh Văn Th**, sinh ngày 20/4/ 2002, tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp G, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp G, xã H, thị

xã L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; DK tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Huỳnh Văn A (đã chết) và bà: Võ Thị P, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 11/01/2001, Ủy ban nhân dân xã Tân Hội ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Nguyễn Vĩ Kh**, sinh ngày 28/5/ 2001, tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp N, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp N, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; DK tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1980 và bà: Lê Thị Th, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 28/12/2018, Công an thị xã Cai Lậy ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 09/01/2019; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 11/12/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Lưu Thanh D**, sinh ngày 23/6/ 2002, tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp N, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp N, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; DK tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lưu Thanh B, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đã chấp hành xong ngày 09/01/2019; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 11/12/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: **Nguyễn Khánh Y**, sinh ngày 28/02/2003, tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp Y, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp Y, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; DK tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 và bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

6. Họ và tên: **Nguyễn Tấn Đ**, sinh ngày 28/7/2004, tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp Q, xã K, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp Q, xã K, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; DK tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984 và bà: Lê Thị Phương A, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ: Bà Lê Thị Phương A, sinh năm 1982 là mẹ ruột của bị cáo Đ. (có mặt)*

Nơi cư trú: Ấp Q, xã K, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ: Ông Nguyễn Bảo Hoàng Giang - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)*

** Người bị hại:*

1. Anh **Lê Văn N**, sinh năm 1988; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1994; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp P, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Lê Văn K**, sinh năm 1990; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà **Võ Thị P**, sinh năm 1975; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp P, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

3. Ông **Lưu Thanh B**, sinh năm 1966; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1955; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

5. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1980; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 06/12/2020, Lê Văn N, sinh năm 1988 và em ruột là Lê Văn K, sinh năm 1990, cùng cư trú: ấp H, xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang ăn sáng tại khu vực chợ TK Hội. N lỡ tay tạt nước trà đá thừa ra lộ làm trúng chK của Huỳnh Văn T, sinh ngày 20/4/2002, thường trú ấp TK Phong, xã TK Hội, thị xã Cai Lậy đang đi ăn cùng Huỳnh Văn T, sinh ngày 09/3/2000, thường trú cùng địa chỉ và Nguyễn Thị C, sinh ngày 20/10/2004, thường trú ấp Lộ Ngang, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, thách thức dẫn đến đánh nhau nhưng chỉ gây thương tích nhẹ. Được mọi người can ngăn nên hai bên ra về. Sau đó, N và K tiếp tục tìm và đuổi đánh Th và T. T chạy vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hội trón. Th thấy Nguyễn Khánh Y, sinh ngày 28/02/2003, thường trú ấp T, xã H, thị xã Cai Lậy nên kêu Y đi đến Ủy ban xem T như thế nào. Lúc này, do được mọi người ngăn cản nên nhóm K và N bỏ về, nhóm của Th cũng đi về nhà.

Tại nhà, T điện thoại kể lại sự việc trên cho nhóm bạn gồm: Nguyễn Vĩ Kh, sinh ngày 28/5/2001; Lưu Thanh D, sinh ngày 23/6/2002, cùng thường trú ấp T, xã H, thị xã Cai Lậy và Nguyễn Khánh Y. T kêu tất cả xuống nhà T và nói Y đem theo 01 dao tự chế. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Kh, D và Y đến, T đưa cho Kh một gậy ba khúc bằng kim loại, T, Th và Y mỗi người đem theo một dao tự chế để tìm nhóm của K đánh. Tuy nhiên, khi đến nhà K và N, nhóm T không gặp nên tất cả quay về nhà T để lại hung khí và cả nhóm bỏ đi chơi.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, K, N nghe gia đình nói nhóm T tìm K, N để đánh nên N lấy 01 cái búa, K lấy 01 dao thái lan rồi N điều khiển xe mô tô biển số 63B9 –

472.61 chở K đi tìm nhóm của T để đánh thì có Nô Minh T, sinh năm 1992, thường trú ấp T, xã H, thị xã Cai Lậy nhìn thấy nên điện thoại cho Th biết để trốn. Th điện thoại cho D, D điều khiển xe mô tô biển số 63S6-0431 chở Kh đến nhà T. T điện thoại cho Y hẹn gặp ở cầu Tân Hội. D điều khiển xe mô tô biển số 63S6 – 0431 chở Th và Kh, Th cầm theo dao tự chế, Kh cầm theo gậy ba khúc. Đ điều khiển xe mô tô biển số 63B2 – 762.30 chở T đến đón Y tại Cầu Tân Hội, T cầm theo hai dao tự chế sau đó đưa cho Y một dao tự chế. Cả nhóm lưu thông trên đường Nam Lộ Dây Thép tìm K và N để đánh nhau. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã H, N nhìn thấy D điều khiển xe mô tô biển số 63S6 – 0431 chở Th và Kh ngược chiều đến nên N điều khiển xe mô tô mang biển số 63B9 – 472.61 đụng vào xe của D làm hai xe ngã ra lộ, N chạy đến ôm Th cho K cầm dao Thái Lan đâm, chém trúng vào đầu, lưng và chK của T. Lúc này Đ điều khiển xe chở T và Y chạy đến T thấy K và N đánh Th nên kêu Đ dừng xe, T và Y mỗi người cầm dao tự chế chạy đến, Y chém K trúng tay trái, T chém K trúng đầu và tay phải, Kh cầm gậy ba khúc đánh trúng lưng của K, Th đứng lên cầm dao tự chế chém trúng đầu và cổ của K, còn N bỏ chạy nên không bị gây thương tích. Sau đó, T kêu cả nhóm về nên Đ điều khiển xe mô tô biển số 63B2 – 762.30 chở T, Th, Y, Kh, D đến nhà Huỳnh Tấn Lực, sinh năm 1994, thường trú ấp G, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang. Do Th bị thương nên Lực chở Th đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy điều trị.

K cũng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy. Lúc này, Võ Hoàng Tân Ph, sinh ngày 12/02/2002, thường trú ấp Quý Thạnh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy (em họ của T) và Trần Văn R, sinh năm 2002, thường trú khu phố Mỹ Thuận, phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy (bạn của T) thấy K nên điện thoại kêu T đem dao đến Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy đưa cho Ph cất giấu để phòng K, lúc này Ph thấy lực lượng Công an đến nên Ph đưa dao cho R đem về cất giấu tại khu dân cư chợ Cai Lậy, sau đó thì đem đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy.

Vật chứng thu giữ: 01 dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, dao dài 22 cm; 01 túi vải màu đen, kích thước 69x12 cm, trên túi có chữ BOSIWEI; 01 bao nhựa có quai đeo màu đen kích thước 60 x 13,5 cm, trên bao có hình con rồng màu trắng; 01 ống nhựa dạng dẹp màu đỏ, 01 đầu được hàn kín, bên ngoài quấn vải màu đỏ đen, kích thước 70,5 x 4 x 1 cm; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 đôi dép xỏ ngón màu vàng; 01 chiếc dép xỏ ngón (chân trái) màu vàng; 01 chiếc dép xỏ ngón (chân trái); 01 chiếc dép xỏ ngón (chK phải) đế màu trắng, quai màu đen; 02 xe mô tô biển số: 63S6 – 0431, 63B9 - 472.61; 01 (một) con dao tự chế (loại dao mèo) bằng kim loại màu xám - đen dài 63,6cm, lưỡi dao bén dài 45 cm, mũi dao nhọn, trên mặt lưỡi dao có 3 vòng tròn, cán dao dài 18,6 cm bằng gỗ hình trụ tròn, có quấn 01 sợi dây màu đen xung quanh cán dao. Nơi rộng nhất lưỡi dao 5,5cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 0,5 cm; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng - xám dài 61,6 cm, lưỡi dao bén dài 44,5cm, trên lưỡi dao có vết sứt nhỏ, mũi dao nhọn có hình cong, trên 2 bề mặt dao có hình con rồng màu vàng. Nơi rộng nhất lưỡi dao 8,1 cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 0,5cm, cán dao bằng gỗ

màu đỏ dài 16,1 cm; 01 (một) cây gậy vũ 3 khúc bằng kim loại màu trắng dài 62,2 cm, hình trụ tròn, tay cầm bằng nhựa cứng màu đen.

Bản kết giám định pháp y về thương tích số 20/2021/TgT ngày 08/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Lê Văn N:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Vết thương vùng giữa đỉnh.
- + Vết thương đỉnh phải.
- + Vết thương đỉnh cằm trái.
- + Xây xát da vùng cằm. Trên nền xây xát da có vết rách da.
- + Vết thương từ cằm phải đến cổ.
- + Vết thương 1/3 trên cánh tay trái, sát vai trái.
- + Vết thương 1/3 trên sau đến 1/3 giữa sau cánh tay trái.
- + Vết thương 1/3 dưới sau cánh tay trái, vết thương nằm ngang.
- + Vết thương 1/3 giữa sau cánh tay phải.
- + Vết thương 1/3 trên sau cẳng tay phải.

Kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhK Lê Văn N là 18%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 21/2021/TgT ngày 08/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Huỳnh Văn T:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Vết thương từ tháiD phải đến trước vành tai phải.
- + Vết thương trùng vết mổ 1/3 dưới sau cẳng tay trái. Đứt gK đuôi cổ tay trái.
- + Vết thương lưng trái cạnh cột sống lưng.
- + Hai vết xây xát da gối phải.

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Văn T là 04%.

Trách nhiệm dân sự: Lê Văn N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 9.700.000 đồng. Trong đó Chị Võ Thị P (mẹ T và Th) bồi thường số tiền 4.200.000 đồng; anh Lưu Thanh B (cha của D) bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; chị Lê Thị Phương A (mẹ của Đ) bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn H (ông nội của Y) bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn L (cha của Kh) bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Anh K đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chị Võ Thị P (mẹ của Huỳnh Văn T) yêu cầu Lê Văn N bồi thường chi phí điều trị cho Th số tiền là 6.000.000 đồng. Hiện K đã bồi thường xong.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn T còn thực hiện 01 vụ cố ý gây thương tích, cụ thể: Vào khoảng 19 giờ ngày 06/4/2021, anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1994, thường trú ấp G, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang cùng nhóm bạn tổ chức uống bia tại nhà và nói chuyện lớn Tg nên được bà Lê Thị Bé E (nội L) sinh năm 1945, nhà liền kề với L đến nhắc nhở nhưng L cùng nhóm bạn tiếp tục nói chuyện lớn Tg.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Văn T (em ruột L) đi chơi về, bà E kêu Th qua nhắc L nói nhỏ để bà ngủ, Th sang nhà kêu L nói chuyện nhỏ để bà nội ngủ thì bị L chửi và lấy chai bia ném Th nhưng không trúng. Th bỏ đi khoảng 30 phút sau quay lại thấy L cùng nhóm bạn còn uống bia nên vào nhà bà E ngủ. Lúc này L lấy vỏ chai bia ném về phía cửa nhà bà E được nhóm bạn L ngăn cản, L về nhà vào phòng ngủ. Th thấy L ném vỏ chai bia vào nhà bà E, Th bức tức lấy 01 cây dao tự chế giấu sẵn trong bụi cây trướng cá phía sau nhà bà E đến nhà L vào nhà đập cửa buồng xông vào dùng dao chém 01 cái trúng mặt và vai phải của L, chém xong Th vứt dao tự chế xuống ao cá bên hông nhà bà E và vào nhà ngủ. Còn L được người thân Phát hiện đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang điều trị.

Vật chứng thu giữ: 01 dao tự chế bằng kim loại màu xám - đen dài 120cm, phần cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 51cm, đường kính 3,5cm, rỗng bên trong, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 69cm, nơi rộng nhất ở đầu lưỡi dao 8cm, mũi bằng, 01 bên bén, phần hẹp nhất 5cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/2021/TgT ngày 08/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Huỳnh Văn C:

Dấu hiệu chính:

- + Vết thương má phải
- + Vết thương vai phải.
- + Gãy đầu trên xương cánh tay phải.

Kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Văn C là 27%.

Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Văn C được bà Võ Thị P (mẹ ruột L) trả chi phí điều trị vết thương nên không yêu cầu Huỳnh Văn T bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn T, Nguyễn Vĩ Kh, Lưu Thanh D, Nguyễn Khánh Y, Nguyễn Tấn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ là bà Lê Thị Phương A trình bày: Việc bị cáo Đ đi đánh người gây thương tích như thế nào thì bà A không biết, đến khi Công an đến báo lại thì bà mới biết việc đánh nhau; sau đó bà A có bồi thường thiệt hại cho phía bị hại số tiền là 1.000.000 đồng. Theo bà A bị cáo Đ từ trước đến nay ở địa phương chấp hành tốt về pháp luật, sau sự việc xảy ra bà có răn dạy bị cáo Đ; bà A xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Người bị hại anh Huỳnh Văn C có ý kiến trình bày như sau: Lời trình bày của bị cáo T về việc gây ra thương tích cho phía anh L là đúng. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử xử nặng đối với bị cáo T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị P có ý kiến trình bày như sau: Bà là mẹ ruột của T, Th và L. Việc bị cáo T, Th đánh người gây ra thương tích như thế nào thì bà không biết; sau đó bà mới biết và phía bị cáo T và Th có tác động bà bồi thường cho phía bị hại K, bà có bồi thường cho phía bị hại K số tiền là 4.200.000 đồng; còn việc bị cáo T gây thương tích cho L bà là người bỏ tiền ra để điều trị vết thương. Nay bà E không yêu cầu bị cáo T và Th phải hoàn trả lại số tiền mà bà bỏ ra để bồi thường, bà E xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Thanh B có ý kiến trình bày như sau: Ông là cha ruột của bị cáo D, việc D đi đánh nhau gây thương tích như thế nào ông không biết, đến khi biết được sự việc thì D có tác động gia đình để bồi thường cho phía bị hại, nên ông là người đứng ra để bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng; ông B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H có ý kiến trình bày như sau: Ông là ông nội của bị cáo Y, việc Y đi đánh nhau gây thương tích như thế nào ông không biết, đến khi biết được sự việc thì Y có tác động gia đình để bồi thường cho phía bị hại nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ Y đi làm xa nên ông là người đứng ra bồi thường cho bị hại số tiền là 1.500.000 đồng; ông H không yêu cầu bị cáo Y phải hoàn trả lại số tiền mà ông bỏ ra để bồi thường và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L có ý kiến trình bày như sau: Ông là cha ruột của bị cáo Kh, việc Kh đi đánh nhau gây thương tích như thế nào ông không biết, đến khi biết được sự việc thì Kh có tác động gia đình để bồi thường cho phía bị hại, nên ông là người đứng ra để bồi thường cho bị hại số tiền là 2.000.000 đồng; ông L không yêu cầu bị cáo Kh phải hoàn trả lại số tiền mà ông bỏ ra để bồi thường và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kh.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSTXCL ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Vĩ Kh, Nguyễn Khánh Y, Lưu Thanh D và Nguyễn Tấn Đ về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và Huỳnh Văn T về tội cố ý gây thương tích theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn T, Nguyễn Vĩ Kh, Lưu Thanh D, Nguyễn Khánh Y và Nguyễn Tấn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội cố ý gây thương tích. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T, Th, Kh, D, Y, Đ về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù. Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm

b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩ Kh với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Thanh D với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh Y với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự do phía bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, dao dài 22 cm; 01 túi vải màu đen, kích thước 69x12 cm, trên túi có chữ BOSIWEI; 01 bao nhựa có quai đeo màu đen kích thước 60 x 13,5 cm, trên bao có hình con rồng màu trắng; 01 ống nhựa dạng dẹp màu đỏ, 01 đầu được hàn kín, bên ngoài quấn vải màu đỏ đen, kích thước 70,5 x 4 x 1 cm; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 đôi dép xỏ ngón màu vàng; 01 chiếc dép xỏ ngón (chân trái) màu vàng; 01 chiếc dép xỏ ngón (chân trái); 01 chiếc dép xỏ ngón (chân phải) đế màu trắng, quai màu đen; 01 (một) con dao tự chế (loại dao mèo) bằng kim loại màu xám - đen dài 63,6cm, lưỡi dao bén dài 45 cm, mũi dao nhọn, trên mặt lưỡi dao có 3 vòng tròn, cán dao dài 18,6 cm bằng gỗ hình trụ tròn, có quấn 01 sợi dây màu đen xung quanh cán dao; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng - xám dài 61,6 cm, lưỡi dao bén dài 44,5cm, trên lưỡi dao có vết sứt nhỏ, mũi dao nhọn có hình cong, trên 2 bề mặt dao có hình con rồng màu vàng, nơi rộng nhất lưỡi dao 8,1 cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 0,5cm, cán dao bằng gỗ màu đỏ dài 16,1 cm; 01 (một) cây gậy vũ 3 khúc bằng kim loại màu trắng dài 62,2 cm, hình trụ tròn, tay cầm bằng nhựa cứng màu đen; 01 dao tự chế bằng kim loại màu xám - đen dài 120cm, phần cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 51cm, đường kính 3,5cm, rỗng bên trong, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 69cm, nơi rộng nhất ở đầu lưỡi dao 8cm, mũi bằng, 01 bên bén, phần hẹp nhất 5cm. Đây là công cụ để bị cáo thực hiện việc phạm tội và là tài sản của các bị cáo nhưng cáo bị cáo không nhận lại, hiện không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ có ý kiến cho rằng: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Phía luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Đ thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Việc vắng mặt của người bị hại anh Lê Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn K:Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người này và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị

cáo T, Th, Kh, D, Y, Đ. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử vắng mặt phía người người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn T, Nguyễn Vĩ Kh, Lưu Thanh D, Nguyễn Khánh Y và Nguyễn Tấn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 16 giờ ngày 06/12/2020, tại ấp G, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang, bị cáo T, Th, Kh, Y, D và Đ đã có hành vi dùng dao tự chế, gây ba khúc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Lê Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Trong vụ án này, Huỳnh Văn T là người chủ mưu và là người thực hành; Huỳnh Văn T, Nguyễn Vĩ Kh và Nguyễn Khánh Y là người thực hành; Lưu Thanh D và Nguyễn Tấn Đ là người giúp sức. Ngoài ra, vào khoảng 22 giờ ngày 06/4/2021, tại ấp G, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Huỳnh Văn T có hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém 01 cái trúng vào mặt và vai phải anh Huỳnh Văn C gây thương tích với tổn thương cơ thể là 27%. Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo là phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo T, Th, Kh, D, Y và Đ phạm tội cố ý gây thương tích. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo phạm vào điểm a khoản 1, nhưng thương tích là 18 % cho nên phải chuyển sang điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Riêng đối bị cáo T phạm tội 02 lần nên hành vi bị cáo T còn phạm vào điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thật vô cùng táo bạo và liều lĩnh, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng các bị cáo đã có hành vi dùng dao tự chế, gây ba khúc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại anh Lê Văn N. Riêng đối với bị cáo T còn có hành vi gây ra thương tích cho anh Huỳnh Văn C là anh ruột bị cáo T. Xét hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm đến sức khỏe của bị hại và sức khỏe của con người là vô cùng quý báu mà không có gì bù đắp lại được. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây tổn hại về sức khỏe cho phía bị hại mà nó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, N phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của việc thực hiện tội phạm. Xét thấy, các bị cáo có ý thức chuẩn bị trước cho việc thực hiện tội phạm. Tuy các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, do đó xác định đây là đồng phạm giản đơn. Cụ thể, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Huỳnh Văn T là người khởi xướng, chủ mưu, rủ rê trong việc thực hiện tội phạm và là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cho nên, N xử phạt bị cáo T với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn Th là người trực tiếp thực hiện tội phạm và bị cáo phạm tội đến 02 lần. Cho nên, N xử phạt bị cáo T với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Vĩ Kh là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cho nên, N xử phạt bị cáo Kh với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo.

Đối với bị cáo Lưu Thanh D là người giúp sức cho việc thực hiện tội phạm. Cho nên, N xử phạt bị cáo D với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Khánh Y là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cho nên, N xử phạt bị cáo Y với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ là người giúp sức cho việc thực hiện tội phạm. Cho nên, N xử phạt bị cáo Đ với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội với tình tiết tăng nặng Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn Th, Nguyễn Vĩ Kh, Lưu Thanh D, Nguyễn Khánh Y và Nguyễn Tấn Đ có chung tình tiết giảm nhẹ là: Bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo D sau khi phạm tội ra đầu thú; bị cáo Y có ông nội là người có công với cách mạng. Do đó, N cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo D và Y được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Huỳnh Văn T có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo qui định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự trong vụ án gây thương tích cho anh Huỳnh Văn C.

[8] Về nhân thân: Bị cáo T, Th, Kh có nhân thân xấu; bị cáo D, Y, Đạt có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; về trình độ học vấn bị cáo T 5/12, bị cáo T và Kh 6/12, bị cáo D và Đ 9/12, bị cáo Y 7/12; đối với bị cáo Y và Đ khi phạm tội là người dưới 18

tuổi nên nhận thức về pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế. Do vậy, N xem xét chiều cố phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo, nhưng cũng phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[9] Đối với Lê Văn N và Lê Văn K có hành vi dùng dao Thái Lan và búa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Huỳnh Văn T với tỷ lệ 04 %. Tuy nhiên, Th có đơn không yêu cầu xử lý hình sự. Do đó hành vi của K và N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10] Đối với Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 63B2 – 762.30 chở Huỳnh Văn T và Nguyễn Khánh Y gây thương tích cho Lê Văn N, nhưng xe mô tô 63B2-762.30 là của bà Lê Thị Phương A, sinh năm 1982, thường trú ấp Q, xã K, thị xã L, tỉnh Tiền Giang (mẹ của Đ). Khi Đ điều khiển xe sử dụng thực hiện hành vi phạm tội chị Anh không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ xe, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[11] Đối với Nô Minh T có hành vi điện thoại Huỳnh Văn T dẫn đến Th cùng đồng phạm gây thương tích cho Lê Văn N nhưng Tuấn chỉ điện thoại nói thấy Lê Văn K và Lê Văn N tìm Th để Th trốn. Do đó Tuấn không có dấu hiệu tội phạm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[12] Đối với Võ Hoàng Tấn Ph có hành vi thông báo cho T biết việc Lê Văn N đang ở Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy do sợ Th bị nhóm của K tiếp tục gây thương tích và Trần Văn R có hành vi cất giấu hung khí do sợ bị Ph hiện nhưng Ph, R không dùng hung khí này gây thương tích cho ai và hung khí đã được giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Do đó hành vi của Ph và R không cấu thành tội phạm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[13] Đối với Huỳnh Văn T có hành vi sống như vợ chồng với Nguyễn Thị C, sinh ngày 20/10/2004 có 01 con chung Huỳnh Văn Lộc, sinh ngày 26/02/2019, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy thụ lý giải quyết tin báo, xác định T không phạm tội nên ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, dao dài 22 cm; 01 túi vải màu đen, kích thước 69x12 cm, trên túi có chữ BOSIWEI; 01 bao nhựa có quai đeo màu đen kích thước 60 x 13,5 cm, trên bao có hình con rồng màu trắng; 01 ống nhựa dạng dẹp màu đỏ, 01 đầu được hàn kín, bên ngoài quấn vải màu đỏ đen, kích thước 70,5 x 4 x 1 cm; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 đôi dép xỏ ngón màu vàng; 01 chiếc dép xỏ ngón (chân trái) màu vàng; 01 chiếc dép xỏ ngón (chân phải); 01 chiếc dép xỏ ngón (chân phải) đế màu trắng, quai màu đen; 01 (một) con dao tự chế (loại dao mèo) bằng kim loại màu xám - đen dài 63,6cm, lưỡi dao bén dài 45 cm, mũi dao nhọn, trên mặt lưỡi dao có 3 vòng tròn, cán dao dài 18,6 cm bằng gỗ hình trụ tròn, có quấn 01 sợi dây màu đen xung quanh cán dao; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng - xám dài 61,6 cm, lưỡi dao bén dài 44,5 cm, trên lưỡi dao có vết sứt nhỏ, mũi dao nhọn có hình cong, trên 2 bề mặt dao có hình con rồng màu vàng, nơi

rộng nhất lưỡi dao 8,1 cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 0,5 cm, cán dao bằng gỗ màu đỏ dài 16,1 cm; 01 (một) cây gậy vũ 3 khúc bằng kim loại màu trắng dài 62,2 cm, hình trụ tròn, tay cầm bằng nhựa cứng màu đen; 01 dao tự chế bằng kim loại màu xám - đen dài 120 cm, phần cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 51cm, đường kính 3,5 cm, rỗng bên trong, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 69 cm, nơi rộng nhất ở đầu lưỡi dao 8 cm, mũi bằng, 01 bên bén, phần hẹp nhất 5 cm. Xét thấy, đây là công cụ để bị cáo thực hiện việc phạm tội và là tài sản của các bị cáo nhưng các bị cáo không nhận lại, hiện không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy. Đối với 02 xe mô tô biển số 63S6 – 0431, 63B9 – 472.61 do chưa xác định được nguồn gốc của xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ, xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại anh Lê Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; bị hại Huỳnh Văn C tại phiên tòa hôm nay cũng không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[16] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn Th, Nguyễn Vĩ Kh, Lưu Thanh D, Nguyễn Khánh Y và Nguyễn Tấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[17] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

[18] Xét ý kiến và đề nghị của phía người bào chữa cho bị cáo Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận lời đề nghị của phía người bào chữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn Th, Nguyễn Vĩ Kh, Lưu Thanh D, Nguyễn Khánh Y và Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Huỳnh Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 08/12/2020.

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Huỳnh Văn Th 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 08/4/2021.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Vĩ Kh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 08/12/2020.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lưu Thanh D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 08/12/2020.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Khánh Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, dao dài 22 cm; 01 túi vải màu đen, kích thước 69x12 cm, trên túi có chữ BOSIWEI; 01 bao nhựa có quai đeo màu đen kích thước 60 x 13,5 cm, trên bao có hình con rồng màu trắng; 01 ống nhựa dạng dẹp màu đỏ, 01 đầu được hàn kín, bên ngoài quấn vải màu đỏ đen, kích thước 70,5 x 4 x 1 cm; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 đôi dép xỏ ngón màu vàng; 01 chiếc dép xỏ ngón (chân trái) màu vàng; 01 chiếc dép xỏ ngón (chân phải); 01 chiếc dép xỏ ngón (chân phải) đế màu trắng, quai màu đen; 01 (một) con dao tự chế (loại dao mèo) bằng kim loại màu xám - đen dài 63,6 cm, lưỡi dao bén dài 45 cm, mũi dao nhọn, trên mặt lưỡi dao có 3 vòng tròn, cán dao dài 18,6 cm bằng gỗ hình trụ tròn, có quấn 01 sợi dây màu đen xung quanh cán dao; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng - xám dài 61,6 cm, lưỡi dao bén dài 44,5 cm, trên lưỡi dao có vết sứt nhỏ, mũi dao nhọn có hình cong, trên 2 bề mặt dao có hình con rồng màu vàng, nơi rộng nhất lưỡi dao 8,1 cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 0,5 cm, cán dao bằng gỗ màu đỏ dài 16,1 cm; 01 (một) cây gậy vũ 3 khúc bằng kim loại màu trắng dài 62,2 cm, hình trụ tròn, tay cầm bằng nhựa cứng màu đen; 01 dao tự chế bằng kim loại màu xám - đen dài 120 cm, phần cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 51cm, đường kính 3,5 cm, rỗng bên trong, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 69 cm, nơi rộng nhất ở đầu lưỡi dao 8 cm, mũi bằng, 01 bên bén, phần hẹp nhất 5 cm.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 17/11/2021)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn Th, Nguyễn Vĩ Kh, Lưu Thanh D, Nguyễn Khánh Y và Nguyễn Tấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng Đ hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dK sự thì người được thi hành án dK sự, người phải thi hành án dK sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dK sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dK sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn